ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỢNG TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/PA-UBND	*Phượng Tiến, ngày 04 tháng 10 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN
Thực hiện Mô hình hỗ trợ sản xuất ngô nếp vụ Đông trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026

I. Đặt vấn đề

Xã Phượng Tiến có diện tích đất trồng lúa tương đối lớn, trong đó một phần diện tích sau khi thu hoạch vụ Mùa có điều kiện bố trí sản xuất cây vụ Đông. Tuy nhiên, việc sản xuất vụ Đông trên địa bàn còn phân tán, quy mô nhỏ, chủ yếu do các hộ tự tổ chức sản xuất, chưa hình thành được vùng sản xuất tập trung và chưa khai thác đầy đủ hiệu quả của quỹ đất sau thu hoạch lúa.

Sản xuất vụ Đông có vai trò quan trọng trong việc nâng cao giá trị sử dụng đất, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích và góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân. Trên địa bàn xã Phượng Tiến, sản xuất vụ Đông những năm qua chủ yếu tập trung vào một số cây trồng truyền thống, trong đó có cây ngô tẻ tuy nhiên hiệu quả kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào giá thu mua và thị trường tiêu thụ, giá trị sản phẩm chưa cao, việc hình thành vùng sản xuất tập trung và liên kết tiêu thụ còn hạn chế.

Trong điều kiện đó, việc lựa chọn cây ngô nếp để xây dựng mô hình sản xuất vụ Đông năm 2026 là phù hợp với định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng và đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp của địa phương. So với ngô tẻ được sử dụng chủ yếu làm lương thực, thức ăn chăn nuôi hoặc nguyên liệu chế biến, ngô nếp có đặc điểm thời gian sinh trưởng tương đối ngắn, sản phẩm được sử dụng trực tiếp làm thực phẩm, có nhu cầu tiêu thụ tại các chợ, cửa hàng thực phẩm, bếp ăn và cơ sở chế biến; đồng thời có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao hơn nếu tổ chức tốt sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Việc xây dựng mô hình sản xuất ngô nếp vụ Đông nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận giống mới, áp dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, gắn sản xuất với tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thu nhập cho người dân.

Thông qua mô hình, địa phương có điều kiện đánh giá cụ thể về khả năng thích nghi của giống ngô nếp với điều kiện đất đai, khí hậu và thời vụ trên địa bàn; đánh giá năng suất, chi phí sản xuất, giá bán và hiệu quả kinh tế, làm cơ sở tuyên truyền, hướng dẫn người dân mở rộng diện tích sản xuất ngô nếp vụ Đông trong những năm tiếp theo.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, việc triển khai "Mô hình hỗ trợ sản xuất ngô nếp vụ Đông trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026" là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa 2 vụ, tăng thu nhập cho người dân, từng bước hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa và thúc đẩy liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Địa điểm dự kiến thực hiện gồm các thôn Tân Tiến, Tân Dương, Thống Nhất và một số thôn lân cận có điều kiện phù hợp trên địa bàn xã Phượng Tiến. Đây là các thôn có diện tích đất sản xuất nông nghiệp, đất sau thu hoạch lúa phù hợp bố trí sản xuất vụ Đông; người dân có kinh nghiệm sản xuất cây ngô, cây màu, thuận lợi tiếp thu và áp dụng tiến bộ kỹ thuật. Khu vực có điều kiện tương đối thuận lợi về đất đai, nguồn nước, giao thông phục vụ chăm sóc, thu hoạch và vận chuyển sản phẩm; đồng thời có khả năng bố trí diện tích tương đối tập trung, thuận lợi cho việc hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, đánh giá và kết nối tiêu thụ sản phẩm. Đây là những địa điểm phù hợp để triển khai mô hình, đánh giá hiệu quả thực tế và làm cơ sở nhân rộng sản xuất ngô nếp trong các vụ tiếp theo.

II. Những căn cứ xây dựng phương án

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 726/BNN-KN ngày 24/2/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2026/NQ-HDND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2026/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 2277/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ - UBND ngày 19/12/2025 về việc giao dự toán ngân sách Nhà Nước năm 2026 của UBND xã Phượng Tiến;

Căn cứ Phương án số 06/PA-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Phượng tiến, Sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản xã Phượng Tiến năm 2026 (điều chỉnh, bổ sung);

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Phượng Tiến về Kế hoạch sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản xã Phượng Tiến năm 2026 (điều chỉnh, bổ sung).

Căn cứ Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/8/2026 của UBND xã Phượng Tiến về sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 234-TB/ĐU ngày 04/10/2026 của Thường trực Đảng ủy tại Hội nghị Thường trực Đảng ủy ngày 30/9/2026.

III. Mục tiêu xây dựng phương án

1. Mục tiêu chung

Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất lúa 2 vụ, tận dụng hiệu quả quỹ đất sau thu hoạch, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân; đồng thời thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, từng bước hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích và sử dụng đất hiệu quả, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức thực hiện mô hình hỗ trợ sản xuất cây ngô nếp vụ Đông năm 2026 với quy mô dự kiến khoảng 14,5 ha, tương đương khoảng 406 sào, trên diện tích đất lúa 2 vụ phù hợp.

- Áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật sản xuất ngô nếp; phấn đấu đạt năng suất và sản lượng theo đặc tính giống được lựa chọn và điều kiện thực tế của địa phương.

- Hướng dẫn người dân thực hiện đúng thời vụ, kỹ thuật làm đất, gieo trồng, chăm sóc, bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh theo hướng an toàn, hiệu quả.

- Đánh giá khả năng sinh trưởng, năng suất, chất lượng, chi phí sản xuất, giá bán và hiệu quả kinh tế của cây ngô nếp trên đất lúa 2 vụ.

- Từng bước hình thành vùng sản xuất ngô nếp tập trung, tạo tiền đề liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

IV. Nội dung thực hiện và hình thức hỗ trợ

1. Nội dung thực hiện

1.1. Các bước thực hiện mô hình:

+ Khảo sát, lựa chọn địa điểm và hộ tham gia mô hình;

+ Tuyên truyền cho các hộ về nội dung, chính sách hỗ trợ, điều kiện và trách nhiệm khi tham gia mô hình;

+ Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho hộ nông dân tham gia mô hình về: Kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây ngô nếp, phát triển thị trường;

+ Cấp phát giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo nội dung, định mức được phê duyệt;

+ Theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình thực hiện;

+ Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mô hình về diện tích, năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế.

1.2. Đối tượng tham gia:

Các hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã Phượng Tiến có nhu cầu sản xuất cây vụ Đông; ưu tiên các hộ có diện tích đất lúa 2 vụ phù hợp, có khả năng tập trung diện tích, tự nguyện tham gia, chấp hành tốt quy trình kỹ thuật và có điều kiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Thời gian triển khai:

Mô hình được triển khai ngay sau khi thu hoạch vụ lúa Mùa sớm và Mùa trung, dự kiến gieo trồng từ 30/9-15/10/2026, đảm bảo đúng khung lịch thời vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

1.4. Địa điểm dự kiến thực hiện:

Dự kiến tại các thôn Tân Tiến, Tân Dương, Thống Nhất và các thôn lân cận có điều kiện phù hợp trên địa bàn xã Phượng Tiến.

1.5. Quy mô thực hiện: Dự kiến 14,5 ha (tương đương 406 sào).

1.6. Những vấn đề trọng tâm

1.6.1. Về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

- Nhà nước hỗ trợ 100% giống ngô, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phun lần 1 và tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật theo định mức, nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lựa chọn giống ngô nếp lai F1 có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, chất lượng bảo đảm, thời gian sinh trưởng phù hợp với sản xuất vụ Đông trên địa bàn.

+ Giống ngô nếp lai F1 HN 88: Thời gian từ gieo đến thu hoạch ăn tươi 65- 85 ngày; Tiềm năng năng suất bắp tươi 18-20 tấn/ha.

+ Đặc điểm: Chiều cao cây 180-205 cm, chiều cao đóng bắp 85-100cm. Bộ lá thoáng, xanh đậm, bền đến khi thu hoạch. Bắp dài 18-22 cm, đường kính 4,8- 5,5 cm, bắp đậu kín hạt, lá bi màu xanh và rất kín. Hàng hạt thẳng, mịn, hạt to và sâu cay. Số hàng hạt/bắp 12-14 hàng, số hạt/hàng 35- 45 hạt. Chống chịu trung bình với một số loại sâu bệnh hại chính, phổ thích nghi rộng ở các vùng sinh thái khác nhau trong cả nước.

+ Chất lượng: Chất lượng ăn tươi rất ngon (dẻo - ngọt - đậm - thơm).

- Sử dụng phân bón cân đối, hợp lý; ưu tiên phân hữu cơ, kết hợp phân vô cơ theo nhu cầu dinh dưỡng của cây.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời điểm, ưu tiên biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

1.6.2. Về tập huấn kỹ thuật

Nội dung tập huấn:

- Giới thiệu mục tiêu, nội dung, cơ chế hỗ trợ và trách nhiệm của các hộ khi tham gia mô hình.

- Hướng dẫn lựa chọn giống, thời vụ và kỹ thuật làm đất, gieo trồng ngô nếp; hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, bón phân, tưới nước và quản lý dinh dưỡng cho cây; nhận biết, phòng trừ sâu bệnh, trong đó chú trọng các đối tượng gây hại thường phát sinh trên cây ngô.

- Hướng dẫn kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

1.6.3. Về chỉ đạo kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ về nội dung, chính sách hỗ trợ và trách nhiệm khi tham gia mô hình; khảo sát, lựa chọn địa điểm và hộ tham gia.

- Hướng dẫn kỹ thuật làm đất, gieo trồng, chăm sóc, bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh hại ngô nếp.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây; kịp thời hướng dẫn xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả về diện tích, năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế; báo cáo theo quy định.

1.6.4. Hiệu quả của việc thực hiện Mô hình

Hiệu quả kinh tế được đánh giá trên cơ sở năng suất ngô nếp thương phẩm thực tế, giá bán tại thời điểm thu hoạch, chi phí giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, làm đất và các chi phí sản xuất khác.

- Dự kiến về hiệu quả kinh tế:

+ Với quy mô diện tích 1 sào (360m^2) trồng sau 1 vụ (2,5 tháng), năng suất dự kiến 640 - 710kg/sào, giá dự kiến 6.500đ/kg, doanh thu đạt khoảng 4.160.000 – 4.615.000 đồng/sào. Chi phí sản xuất dự kiến 986.000 đồng/sào,

trong đó Nhà nước hỗ trợ 646.000 đồng, hộ dân đối ứng 340.000 đồng. Lợi nhuận dự kiến khoảng 3.174.000 đồng/sào. Lợi nhuận dự kiến của mô hình đạt khoảng 1.288.644 đồng/vụ/14,5 ha. Qua đó, mô hình góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa 2 vụ, tăng thu nhập cho hộ tham gia và tạo cơ sở để nhân rộng sản xuất ngô nếp vụ đông trên địa bàn xã.

Bảng dự kiến chi phí và hiệu quả kinh tế 01 sào (360m^2)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Ngô nếp			Nguồn hỗ trợ
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Giống	Kg	0,6	365.000	291.000	NNHT 100%
2	Phân chuồng hoai mục	Kg	100	1.000	100.000	Hộ dân đối ứng
3	Supe lân	Kg	15	8.800	132.000	NNHT 100%
4	Đạm	Kg	10	18.000	180.000	NNHT 100%
5	Kali	Kg	5	19.000	95.000	NNHT 100%
6	Thuốc BVTV lần 1	Gói	1	20.000	20.000	NNHT 100%
7	Thuốc BVTV lần 2, 3	Gói	2	20.000	40.000	Hộ dân đối ứng
8	Thuê máy làm đất	Lần	1	200.000	200.000	Hộ dân đối ứng
Tổng chi					986.000	
Tổng thu		Kg	640	6.500	4.160.000	
Lợi nhuận					3.174.000	

+ Các hộ tham gia được Nhà nước hỗ trợ 100% giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phun lần 1 và tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật theo định mức, nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hiệu quả về xã hội:

+ Mô hình góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Đông, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa 2 vụ, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

+ Tạo cơ sở thực tiễn để đánh giá hiệu quả của cây ngô nếp so với các cây trồng vụ Đông khác, từ đó lựa chọn cây trồng phù hợp để nhân rộng và hình thành vùng sản xuất hàng hóa.

+ Thông qua tập huấn và hướng dẫn trực tiếp, người dân được nâng cao kiến thức, kỹ năng về kỹ thuật sản xuất, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch ngô nếp.

+ Tạo điều kiện hình thành liên kết giữa các hộ sản xuất với hợp tác xã, thương lái, doanh nghiệp và các đơn vị thu mua, từng bước gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

- Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

+ Mô hình góp phần đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngô nếp thông qua việc áp dụng giống có năng suất, chất lượng tốt; quy trình chăm sóc, bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh phù hợp.

+ Khuyến khích áp dụng cơ giới hóa trong các khâu làm đất, lên luống, chăm sóc và thu hoạch nhằm giảm công lao động, tiết kiệm thời gian, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

- Hiệu quả về môi trường:

+ Việc triển khai mô hình theo hướng sản xuất an toàn, áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng phân bón hợp lý, ưu tiên phân hữu cơ và hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học góp phần bảo vệ đất, nước và môi trường sản xuất.

Đồng thời, tận dụng phụ phẩm sau thu hoạch để làm phân hữu cơ, hạn chế việc đốt phụ phẩm nông nghiệp, góp phần cải thiện độ phì của đất và hướng tới sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Hình thức và kinh phí hỗ trợ

2.1. Hình thức

- Hỗ trợ trực tiếp giống ngô, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phun lần 1, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật đến các hộ tham gia mô hình theo nội dung, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các hộ tham gia mô hình có trách nhiệm chủ động bố trí diện tích đất sản xuất; tự thực hiện hoặc tự bố trí kinh phí để thực hiện các công việc phục vụ sản xuất như vệ sinh đồng ruộng, cày bừa, làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch; thực hiện đầy đủ, đúng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật và chấp hành các yêu cầu trong quá trình triển khai mô hình.

Phần kinh phí công lao động và vật tư không thuộc nội dung Nhà nước hỗ trợ do các hộ tham gia tự đảm bảo và thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, tiến độ sản xuất và nội dung của Phương án; đồng thời chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất trên diện tích tham gia mô hình.

2.2. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện mô hình: 431.440.000 đồng *(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).* Trong đó:

+ Kinh phí Nhà nước hỗ trợ: 293.400.000 đồng

+ Kinh phí nhân dân đối ứng: 138.040.000 đồng

- Kinh phí nhà nước hỗ trợ thực hiện từ nguồn kinh phí đất trồng lúa và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện mô hình theo đúng mục tiêu, nội dung và quy định hiện hành.

- Tham mưu bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện mô hình theo khả năng cân đối ngân sách và đúng quy định; phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ.

- Phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình; tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì tham mưu và trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện mô hình theo nội dung được phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan của xã, các thôn rà soát, lựa chọn địa điểm, diện tích và các hộ có đủ điều kiện tham gia; tổng hợp danh sách hộ đăng ký thực hiện mô hình.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật; theo dõi, kiểm tra tình hình sinh trưởng, phòng trừ sâu bệnh và kịp thời hướng dẫn xử lý phát sinh.

- Tham mưu cấp phát giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các nội dung hỗ trợ đúng đối tượng, định mức; phối hợp kết nối, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổng hợp kết quả thực hiện về diện tích, năng suất, sản lượng, doanh thu, chi phí, hiệu quả kinh tế; đánh giá, báo cáo và tham mưu UBND xã xem xét nhân rộng mô hình.

3. Trưởng các thôn và các hội đoàn thể

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân, hội viên, đoàn viên tham gia mô hình; rà soát, lựa chọn diện tích và hộ có đủ điều kiện tham gia.

- Tổng hợp danh sách hộ đăng ký, diện tích thực hiện; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức tập huấn, triển khai và cấp phát vật tư hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các hộ thực hiện đúng thời vụ, quy trình kỹ thuật, sử dụng vật tư hỗ trợ đúng mục đích và thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Thường xuyên nắm tình hình sản xuất, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp để phối hợp xử lý.

- Phối hợp kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện mô hình trên địa bàn; trong đó trưởng thôn làm đầu mối phối hợp, tổng hợp và báo cáo, các hội,

đoàn thể phối hợp tuyên truyền, vận động, đôn đốc hội viên, đoàn viên và các hộ tham gia.

4. Hộ gia đình

- Tự nguyện đăng ký tham gia, cam kết thực hiện đúng nội dung mô hình, quy trình kỹ thuật của mô hình.

- Chuẩn bị đất, nhân lực, thực hiện gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch theo hướng dẫn.

- Tiếp nhận, sử dụng vật tư được hỗ trợ đúng mục đích, đúng định mức; thực hiện các khoản kinh phí đối ứng thuộc trách nhiệm của hộ.

- Phối hợp trong tiêu thụ sản phẩm, cung cấp thông tin về diện tích, năng suất, sản lượng, chi phí, doanh thu và thực hiện kiểm tra, đánh giá mô hình.

- Cam kết tiếp tục duy trì, mở rộng diện tích sản xuất ngô nếp trong các vụ tiếp theo trên cơ sở hiệu quả của mô hình, từng bước nhân rộng phương thức sản xuất phù hợp, góp phần phát triển cây vụ đông trên địa bàn xã.

Trên đây là nội dung Phương án thực hiện "Mô hình hỗ trợ sản xuất ngô nếp vụ Đông trên địa bàn xã Phượng Tiến năm 2026"./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Ban thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, DVTH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Mạnh Hùng